TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Cẩm T - sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Cẩm T và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 26/9/2024. Sau

khi ly hôn, hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị Cao Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự thoả thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Chị T và anh S mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn; anh S phải nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hai bên thống nhất thỏa thuận chị T nộp thay anh S tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003448 ngày 04/11/2024 (Chị T và anh S đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà